

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Bùi Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020. Đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/01/1988 tại huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn X và bà Phạm Thị X2; Có vợ là: Đào Thị M và 02 con; Tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt.

2/ Họ và tên: **Phan Trọng H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/02/1977 tại huyện T, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng L và bà Vũ Thị X; Vợ là Lê Thị M và 04 con; tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt.

3/ Họ và tên: **Phan Văn D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/6/1983 tại huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là: Hoàng Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt.

- *Những người làm chứng*: Các anh Hoàng Quốc K, Phạm Văn H, Chiu A T, Chiu A N, Tăng Văn S, Vông Dì T, Trần Đức V và chị Nguyễn Thị T. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 18/9/2019, tại nhà Phan Trọng H ở thôn T, xã A, huyện Đ, tỉnh Q, Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang Phan Trọng H đang ghi các số lô, đề bán cho Phạm Văn H, sinh năm 1980, trú tại thôn 10, xã T, huyện V, thành phố H. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay H 01 tờ bìa một mặt màu trắng, một mặt màu vàng kích thước (KT) (07 x 4,5)cm, trên mặt trắng có ghi 15 cặp chữ số (gồm các số 55, 66, 56, 65, 42, 45, 46, 47, 22, 89, 38, 70, 25, 07, 70); thu trên tay H 03 tờ giấy A4 kẻ khung và ghi nhiều cặp chữ số (gồm 01 tờ phô tô ghi ngày 16/9/2019, 01 tờ phô tô ghi ngày 17/9/2019, trên mỗi tờ đều có chữ ký của H và T; 01 tờ ghi ngày 18/9/2019 có ghi nhiều cặp chữ số, trong đó có các cặp chữ số mà H vừa mua); số tiền 140.000đ; 01 tờ 10 đồng nhân dân tệ; 01 điện thoại di động Oppo F11 lắp 01 sim số 0338742232 và 01 sim số 0349977460. Khám xét nơi ở của H, thu giữ trên mặt tủ cấp đông 19 tờ giấy A4 có kẻ khung ghi “lô”, “đề”, “xiên + càn”, “đầu” và 01 chiếc bút bi mực màu đen .

Quá trình điều tra, Phan Trọng H khai nhận việc bán lô, đề cho người mua, sau đó tổng hợp thành bảng đề chuyển cho Trần Văn T để hưởng hoa hồng.

Trên cơ sở lời khai của Phan Trọng H, vào hồi 19 giờ 15 phút, ngày 19/9/2019, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở Trần Văn T tại thôn T, xã Q, huyện Đ. Vật chứng thu giữ: thu trên mặt bàn trong phòng ngủ 04 tờ giấy A4 một mặt có ghi nhiều chữ số (gồm 02 tờ ghi các ngày 16, 17/8/2019 đều có chữ ký của H và T; 01 tờ ghi ngày 18/9/2019 có ghi tên D; 01 tờ ghi ngày 18/9/2019 có ghi tên Tuyết); 01 điện thoại di động Oppo F1 Plus có 01 sim số 0976718712 và 01 sim số 0904167154.

Ngoài ra ngày 18/9/2019 T còn đánh lô, đề với Phan Văn D, Trần Đức V và Nguyễn Thị T.

Quá trình điều tra, Trần Văn T, Phan Trọng H, Phan Văn D đã khai nhận: Từ khoảng đầu tháng 9/2019 Trần Văn T trực tiếp đứng ra làm chủ đề. Để tránh bị phát hiện, T thường trực tiếp ghi lô, đề cho khách quen đến tận nhà mua hoặc qua ứng dụng Zalo nhận tin nhắn của khách mua lô, đề nhắn tin qua điện thoại di động. Thụ ý sử dụng số thuê bao 0796341092 của mình lấy nick là “Nhật Thiên” để liên lạc bán các số lô, đề cho khách. Ngoài ra, T còn thuê Phan Trọng H bán lô, đề cho người mua rồi tổng hợp chuyển lại bảng cho T để hưởng hoa hồng, cụ thể: Nếu bán được

10.000đ tiền đề hoặc xiên lô, ba càng thì được T trả 1.000đ, còn bán được 01 điểm lô thì trả 1.000đ.

Về cách thức chơi: Người chơi sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để biết được việc thắng thua.

Đối với số Đề: Người chơi đề chọn hai con số từ 00 đến 99. Sau khi có kết quả xổ số, nếu hai con số đã ghi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thắng bạc và được nhận số tiền gấp 80 lần so với số tiền đã mua số đề đó;

Đối với số Lô: Người chơi lô chọn hai con số từ 00 đến 99, với quy định 23.000đ/01 điểm lô, nếu số đã ghi trùng với hai số cuối của một trong 27 giải của kết quả xổ số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người chơi trúng, cứ **trúng** 01 điểm lô thì người chơi được nhận 80.000đ;

Đối với số ba càng: Người chơi ba càng ghi số có ba con số từ 000 đến 999, nếu số đã ghi trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì người chơi được nhận số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra mua số ba càng đó;

Đối với số Xiên: Người chơi xiên ghi hai, ba, bốn cặp số có hai con số từ 00 đến 99, tương ứng với xiên hai, xiên ba, xiên bốn, nếu hai, ba, bốn cặp số đã mua trùng với hai, ba, bốn cặp hai chữ số cuối tương ứng của 27 giải trong hệ thống xổ số, thì người chơi thắng (quy ước 01 điểm xiên là 10.000đ), người chơi sẽ được nhận tương ứng 10, 40, 100 lần số tiền đã bỏ ra mua tương ứng với xiên hai, xiên ba, xiên bốn

Sau mỗi buổi chiều bán lô, đề (trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc vào hồi 18 giờ 15 phút) H tổng hợp thành bảng cùng số tiền đã bán để T đến nhận, thanh toán tiền hoa hồng cho H rồi cả hai cùng đối chiếu, ký xác nhận vào bảng. Bảng tổng hợp H sao thành hai bản, bản chính giao cho T, còn bản sao H giữ để đối chiếu với kết quả người mua lô, đề trong ngày, trên cơ sở đó để T chuyển tiền cho H thanh toán cho người chơi trúng. T chỉ nhớ trong hai ngày gần đây nhất là ngày 16 và ngày 17/9/2019 về số tiền và những người tham gia đánh vì vẫn còn lưu lại 02 bảng tổng hợp Cơ quan điều tra đã thu giữ, còn các bảng tổng hợp những ngày trước đó sau khi đối chiếu thanh toán cho khách xong, T và H đều đã tiêu hủy hết. Đối với khách mua trực tiếp các số lô, đề của T, nếu trúng T sẽ trực tiếp trả cho khách.

Cụ thể các ngày đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Ngày 16/9/2019, T nhận bảng ghi các số lô, đề của H với tổng số tiền 5.125.000đ; T bán cho V 30 điểm lô = 690.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, bảng của H đã trúng số lô là 2.400.00 đồng; V trúng 800.000đ. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc trong ngày 16/9/2019 là 9.015.000đ; của H là: 7.525.000đ; của V là 1.490.000đ.

- Ngày 17/9/2019, T nhận bằng ghi các số lô, đề của H với tổng số tiền 4.715.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, người chơi đã trúng 3.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T và H là 7.915.000đ.

- Ngày 18/9/2019 T đánh bạc qua mạng Zalo, ghi các số lô, đề với Phan Văn D tổng số tiền 9.715.000đ; đánh với Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Đ số tiền 545.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, D trúng số lô 5 x 10 điểm = 800.000đ, trúng số đề 46 x 140.000đ = 11.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc ngày 18/9/2019 là 22.260.000đ; của D là 21.715.000đ; của T là 545.000đ.

- Bảng ngày 18/9/2019 thu giữ của H ghi các số lô, đề mà H đánh bạc cụ thể: Phạm Văn Hải số tiền 180.000đ (trong đó có 01 tờ tiền nhân dân tệ mệnh giá 10 đồng, Hiệu và Hải tự quy đổi thành 40.000đ tiền Việt nam); Chiu A Tài, với số tiền 690.000đ, Chiu A Nhì 80.000đ; Tăng Văn Sênh 10.000đ, Vòng Dì Thống 50.000đ đều trú tại xã Quảng An, huyện Đàm Hà và một số người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ) với tổng số tiền là 5.960.000đ. Do H bị bắt trước khi có kết quả xổ số nên tổng số tiền đánh bạc ngày 18/9/2019 của Hiệu là: 5.960.000đ. Hiệu tổng hợp chưa kịp chuyển cho T thì Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 7109A/C09-P5 ngày 26/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tờ tiền cần giám định có mã số R3Z2810369 là tiền Trung Quốc thật, mệnh giá 10 CNY (10 nhân dân tệ).

Tại công văn số 862/QUN1 ngày 27/11/2019 của ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ninh xác định từ ngày 12/9/2019 đến ngày 18/9/2019 thì 01 nhân dân tệ bằng 3.249,55 đồng tiền Việt Nam

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSDH ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phan Trọng H, Phan Văn D về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai xác nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Những người làm chứng anh Phạm Văn Hải vắng mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận: Ngày 18/09/2019 anh có tham gia đánh bạc cùng với Phan Trọng H dưới hình thức mua số đề với tổng số tiền là 180.000 đồng trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 10 nhân dân tệ, anh và H thống nhất đổi ra tiền Việt nam là 40.000 đồng, trong khi hai bên đang thực hiện việc mua bán số đề thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ các tang vật.

Những người làm chứng các anh Chiu A Tài, Chiu A Nhì, Tăng Văn Sênh, Vòng Dì Thống là những người trực tiếp mua lô, đề của H vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai xác nhận tại cơ quan điều tra thể hiện: Vào ngày 18/9/2019 tại nhà của Hiệu ở thôn T, xã Q, huyện Đ các anh có tham gia mua lô, đề của Phan Trọng H với số tiền từ vài chục nghìn đến vài trăm nghìn đồng.

Người làm chứng anh Trần Đức Vượng và chị Nguyễn Thị Tuyết vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 16/9/2019 anh Vượng có tham gia mua số đề của T với số tiền 690.000 đồng và thắng 800.000 đồng; Chị Tuyết có tham gia mua số đề của T với số tiền 545.000 đồng, tất cả đều giao dịch qua ứng dụng Zalo của T có tên là N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1, 2 Điều 36 ;Điều 58; của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T từ 21tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 7 ngày tạm giữ với phương thức cứ 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (21 ngày). Bị cáo Phan Trọng H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 7 ngày tạm giữ với phương thức cứ 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ (21 ngày). Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn T số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước. Phạt bị cáo Phan Trọng H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng thu giữ gồm: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của H và T dùng để liên lạc vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, 19 tờ giấy A4 kẻ khung, 01 chiếc bút bi là công cụ phạm tội của các bị cáo nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 140.000 đồng và 01 tờ tiền trung quốc mệnh giá 10 nhân dân tệ là tiền đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. 04 sim điện thoại có trong 02 chiếc điện thoại trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 5.615.000đ là tiền thu lời bất chính các bị cáo T, H, D đã tự nguyện nộp lại tại Chi cục THADS huyện Đ, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Trần Văn T, Phan Trọng H, Phan Văn D, không có ý kiến tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Trong các ngày 16, 17 và 18/9/2019, trên địa bàn xã T và xã Q, huyện Đ, tỉnh Q, Trần Văn T và Phan Trọng H có hành vi đánh bạc dưới hình thức lô, đề ghi trực tiếp và qua mạng Zalo với nhiều người trên địa bàn. Cụ thể: ngày 16/9/2019 tổng số tiền T bán lô, đề là 9.015.000đ (trong đó từ bảng đề do H bán chuyển đến là 7.525.000đ và của T bán cho Trần Đức V là 1.490.000đ); ngày 17/9/2019 tổng số tiền T và H bán lô, đề là 7.915.000đ; ngày 18/9/2019 tổng số tiền T ghi lô, đề là 22.260.000đ (trong đó 21.715.000đ đánh với Phan Văn D và 545.000đ đánh với Nguyễn Thị T). Cũng trong ngày 18/9/2019 Phan Trọng H khi đang bán lô, đề cho nhiều người với tổng số tiền 5.960.000đ nhưng chưa kịp chuyển bảng cho Trần Văn T, chưa có kết quả sổ xố miền bắc, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong 03 ngày của T là 39.190.000đ; của H là 21.400.000đ; của D ngày 18/9/2019 là 21.715.000đ.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng. Như vậy hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Phan Trọng H, Phan Văn D đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và cũng là nguyên nhân dẫn đến những nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Văn T là người đứng ra để thu bảng đề và chi trả hoa hồng cho bị cáo H nên T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối

với Phan Trọng H là người giúp bị cáo T bán lô đề cho những người chơi nhằm thu tiền hoa hồng từ T nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình sau T. Đối với Phan Văn D là người trực tiếp đánh bạc cùng với T nên chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1] Bị cáo Trần Văn T, Phan Trọng H không có tiền án, tiền sự, quá trình khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Bị cáo Phan Văn D lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính, bị cáo T có thành tích xuất sắc trong công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Văn T, Phan Trọng H đã phạm tội từ hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn T và Phan Trọng H từ trước tới nay có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự chứng tỏ các bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó cũng thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội. Các bị cáo được trừ đi những ngày bị tạm giam, giữ theo phương thức cứ 01 ngày tạm giam, giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ,

Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập để nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo Thúy nghề nghiệp giáo viên với mức thu nhập 8.000.000 đồng/tháng cũng chỉ đủ chi tiêu trong gia đình và nuôi 02 con nhỏ nên không áp dụng khấu trừ thu nhập. Đối với bị cáo Hiệu không có việc làm nên không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với bị cáo D, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ tình hình về tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng đủ giáo dục bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo Trần Văn T và Phan Trọng H thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lời bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T và H như Đại diện Viện kiểm sát đề xuất là hợp lý. Đối với bị cáo D đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về vật chứng: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của H và T dùng để liên lạc vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 19 tờ giấy A4 kẻ khung, 01 chiếc bút bi là công cụ phạm tội của các bị cáo nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 140.000 đồng và 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 10 nhân dân tệ là tiền đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 04 chiếc sim điện thoại có trong 02 chiếc điện thoại trên không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra đã xác định được trong ba ngày 16,17,18 tháng 9/2019 Thúy thắng bạc và thu lời bất chính với tổng số tiền là 3.640.000 đồng nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, T đã tự nguyện nộp đủ số tiền trên. Bị cáo H được hưởng tiền hoa hồng trong 2 ngày 16, 17 tháng 9 là 490.000 là tiền thu lời bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền này H đã tự nguyện nộp đủ. Đối với bị cáo D số tiền thắng bạc trong ngày 18/9/2019 là 1.485.000 đồng là tiền thu lời bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền này D đã tự nguyện nộp đủ

[11] Đối với các đối tượng Nguyễn Thị T, Phạm Văn Hải, Chiu A Tài, Chiu A Nhì, Tăng Văn Sênh, Voòng Di Thống, Trần Quốc Vượng có hành vi tham gia đánh bạc với Trần Văn T và Phan Trọng H nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện Đàm Hà đã xử phạt hành chính nên không xét. Về số tiền Vượng thắng bạc, Công an huyện Đàm Hà đã xử lý thể hiện trong quyết định xử phạt hành chính nên không xét.

Đối với Hoàng Quốc K theo bị cáo Thúy khai đã nhiều lần chuyển lại một phần bằng đề kèm theo số tiền tương ứng cho K. Tuy nhiên quá trình điều tra không đủ căn cứ để xử lý nên không xét.

[12] Về các vấn đề khác: Các bị cáo khi được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tiền sẽ được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Văn T, Phan Trọng H, Phan Văn D phạm tội: “Đánh bạc”.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T: 22 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ 07 ngày đã bị tạm giữ x 3 = 21 ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Xử phạt: Bị cáo Phan Trọng H: 18 tháng cải tạo không giam giữ, (Được trừ 07 ngày đã bị tạm giữ x 3 = 21 ngày). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Phan Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với cả hai bị cáo Trần Văn T và Phan Trọng H.

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phan Trọng H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35,36,37/LCCT-TA ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với các bị cáo Trần Văn T, Phan Trọng H, Phan Văn D.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 của bộ luật hình sự

Phạt: Bị cáo Trần Văn T 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước

Phạt: Bị cáo Phan Trọng H: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà Nước

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: 19 tờ giấy A4 có kẻ khung ghi “lô”, “đề” “ xiên + càng” “ đầu”; 01 chiếc bút bi màu đen, và 04 sim điện thoại được nắp trong 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và H

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 140.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10 nghìn đồng có số sê ri R3Z2810369; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 plus màu vàng trắng

(*Tiền, tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ lập ngày 05/12/2019*)

+ Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp số tiền 3.640.000đ sung Ngân sách Nhà nước (T đã nộp số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 0004411 ngày 06/01/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

+ Buộc bị cáo Phan Trọng H phải nộp số tiền 490.000 đồng sung ngân sách Nhà nước (bị cáo H đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0004412 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà).

+ Buộc bị cáo Phan Văn D phải nộp số tiền 1.485.000 đồng sung ngân sách Nhà nước (bị cáo D đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tiền số 000413 ngày 06/01/2020)

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 331; Khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ;
- Công an;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

